

Số: 185/2017/QĐST-HNGĐ

Chợ Mới, ngày 05 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 257/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H** – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã A, huyện C, Tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh **Trần Kỳ Gia B** – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Kỳ Gia B.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Kỳ Gia B tự nguyện thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 151 quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 21 tháng 7 năm 2009 không còn giá trị pháp lý.

**Về quan hệ con chung:** Anh Trần Kỳ Gia B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Kỳ Gia D – Sinh ngày 14/7/2010 và

Trần Kỳ Bảo Tr – Sinh ngày 18/4/2012 (Cháu D và cháu Tr đang sống với anh B). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thu H không trực tiếp nuôi con chung nhưng **chị** quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản **chị H** thực hiện quyền này. Vì lợi ích con chung khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hay việc cấp dưỡng nuôi con.

**Về quan hệ tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Kỳ Gia B thống nhất không có tài sản chung.

**Về quan hệ nợ chung:** Không có. Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Kỳ Gia B vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

**Án phí hôn nhân sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị **Nguyễn Thị Thu H** tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp theo biên lai số **0013970** do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày **05** tháng **6** năm 2017.

Hoàn trả cho chị **Nguyễn Thị Thu H** số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mà chị đã nộp theo biên lai thu số **0013970** do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày **05** tháng **6** năm **2017**.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- **UBND xã Hòa Bình, h. Chợ Mới, t. An Giang;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Anh Thư**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).